

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Võ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/2/1997 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay – *Có mặt*

2. Trần Xuân H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1992 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân A (đã chết) và bà: Hà Thị L; Có vợ: chị Trần Thị H2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/8/2016 bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt cảnh cáo; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay – *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hà T1; sinh năm 1989; Trú tại: TDP A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

Người làm chứng: Anh Ngô Đức B; sinh năm 1993; Trú tại: TDP I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

Người chứng kiến: Ông Hà Xuân D; sinh năm 1953; Trú tại: TDP T, phường V, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/6/2023, Nguyễn Đức H và Trần Xuân H1 ngồi ăn uống tại nhà anh Ngô Hoàng P và một số người bạn khác của anh P. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi vệ sinh thì H nói với H1 “có kiếm được mô không, kiếm ít đồ về nhởi”, hiểu ý H là mua ma túy sử dụng nên H1 đồng ý. H1 nói không có tiền và hỏi H có 500.000 đồng không, H trả lời không có nhưng sẽ cầm máy điện thoại của H để lấy tiền mua ma túy. H và H1 tiếp tục vào bên trong uống rượu. Sau đó, H1 gọi điện cho một người đàn ông lái xe taxi (không rõ lý lịch, địa chỉ, số điện thoại H1 đã xóa không nhớ) xin được số điện thoại 0926724405 của người đàn ông bán ma túy ở thành phố H. H1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn thẻ sim số 0984779892 gọi đến số 0926724405 cho người đàn ông bán ma túy (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người đàn ông hỏi H1 ở đâu thì H1 trả lời ở thị trấn C, người đàn ông hẹn H1 đi ra đến cầu P thì gọi lại. H1 nói với H đã liên hệ được với người bán ma túy rồi và đi ra thành phố H lấy ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO VESPA LX125 màu đỏ, biển kiểm soát 38P1-67187 của chị Nguyễn Thị Hà T1 - chị gái của H chở chị T1 về nhà và nói cho H mượn xe đi chơi với bạn nên chị T1 đồng ý cho mượn. Sau đó, H quay lại đón H1 để đi lấy ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2023, H và H1 đi đến nhà của anh Ngô Đức B. H đi vào trong nhà gặp anh B nói đang cần tiền sửa xe nên cầm cố chiếc máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax của H, anh B đồng ý nhận cầm cố số tiền 2.000.000 đồng. Do không có tiền mặt nên anh B chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 1014568502 của H1. Sau đó, H1 nói H đi lại quán tạp hóa của anh Hoàng Quốc H3 để đổi tiền mặt. H1 chuyển vào số tài khoản cho anh H3 và được anh H3 đưa lại cho số tiền 1.000.000 đồng. H1 không nói cho anh H3 về việc đổi tiền để đi mua ma túy. Sau khi đổi được tiền, H điều khiển xe mô tô chở H1 đi ra thành phố H. Khi đến cầu P, H1 gọi lại cho người đàn ông bán ma túy thì người đàn ông bán ma túy nói đi đến khu vực ngã ba đường L giao với đường B rồi gọi điện lại. Khi đi đến khu vực ngã ba đường L giao với đường B, H1 gọi lại cho người đàn ông bán ma túy nhưng không được. Một lúc sau người đàn ông bán ma túy gọi lại nói ma túy được đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 để ở dưới cột điện đầu tiên ở ngã ba đường L giao nhau với đường B đi vào, sau khi lấy ma túy thì đi về Cầu P sẽ có người đứng chờ lấy tiền. H1 nói H dừng xe cạnh một chiếc ô tô đậu bên đường đứng chờ. H1 đi lại cột điện theo chỉ dẫn thì thấy bên dưới cột điện có 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, H1 biết là có ma túy đá bên trong nên cầm lên bên tay phải rồi đi bộ quay lại nơi H đang đứng chờ. Đến 01 giờ 35 phút ngày 20/6/2023, khi H1 đi đến trước số nhà I, đường L thuộc tổ dân phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì H1 bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H

phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Xuân H1 đang cầm 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 4,2cm x 7,5cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trần Xuân H1 khai nhận chất tinh thể màu trắng chứa trong túi ni lông trong suốt để trong vỏ bao thuốc lá là ma túy đá của H1 và Nguyễn Đức H mua về để sử dụng. H thấy H1 bị Cơ quan Công an bắt nên lo sợ đã điều khiển xe bỏ chạy. Đến 17 giờ cùng ngày, H đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố H đầu thú.

Kết luận giám định số 613/GĐMT-PC09 ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H xác định: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 4,2 cm x 7,5cm, bỏ trong vỏ bao thuốc lá ba số 555 màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1265 gam. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận nêu trên của Phòng K Công an tỉnh H.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ tại Trần Xuân H1 1,1265 gam ma túy Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn 1,1085 gam Methamphetamine), 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 01 túi nilon trong suốt kích thước 4,2cm x 7,5cm, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có gắn thẻ sim 0984779892, Tiền Việt Nam Đồng số tiền 1.000.000 đồng; Thu giữ tại Nguyễn Đức H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ biển kiểm soát: 38P1-671.87. Đối với chiếc xe mô tô trên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà T1. Đối với những vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-TPHT ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Trần Xuân Hùng và Nguyễn Đức Hiếu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Xuân H1 21 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/6/2023, Nguyễn Đức H và Trần Xuân H1 cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Đến 01 giờ 35 phút cùng ngày khi đến trước khu vực số nhà I, đường L, thuộc tổ dân phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Xuân H1 vào lấy 1,1265 gam ma túy Methamphetamine rồi đi ra nơi Nguyễn Đức H đang đứng chờ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang. Đến 17 giờ cùng ngày Nguyễn Đức H đến Công an thành phố H đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Trần Xuân H1. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và cùng đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, Trần Xuân H1 trực tiếp giao dịch mua bán ma túy giữ vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo H1 có nhân thân năm 2016 bị công an huyện C xử phạt cảnh cáo về hành vi Đánh bạc. Bị cáo H có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo H sau khi nghe tin H1 bị bắt giữ đã đến Công an để đầu thú về hành vi của mình. Vì vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 1,1265 gam ma túy Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn 1,1085 gam Methamphetamine), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 01 túi nilon trong suốt kích thước 4,2cm x 7,5cm, 01 thẻ sim số 0984779892 không còn giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của H, trong đó có 500.000đ H dùng để mua ma túy nhưng chưa kịp giao số tiền 500.000đ cho người bán ma túy thì bị bắt nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Trong vụ án, theo lời khai của Trần Xuân H1 thì số ma túy thu giữ trên mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ do một người đàn ông lái xe taxi cho số điện thoại. Tuy nhiên các bị cáo không rõ thông tin, lý lịch những người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm V1 và Trung tâm V2 cung cấp thông tin list cuộc gọi số thuê bao 0984779892 và thông tin số thuê bao 0926724405 nhưng đến nay chưa có công văn trả lời nên Cơ quan điều tra tách để xử lý sau là phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị Hà T1 là người cho H mượn xe mô tô, anh Ngô Đức B là người nhận cầm cố điện thoại của H nhưng đều không biết H đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp. Đối với anh Hoàng Quốc H3 là người đổi tiền cho H1 và H đi mua ma túy nhưng hiện anh H3 không có mặt tại địa phương nên tách để xử lý sau là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Xuân H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức H 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Xuân H1 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/6/2023;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 1,1265 gam ma túy Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn 1,1085 gam Methamphetamine); 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 01 túi nilon trong suốt kích thước 4,2cm x 7,5cm, 01 thẻ sim số 0984779892;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Đức H số tiền 500.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Xuân H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

